

## MẤY GHI NHẬN VỀ BIẾN ĐỔI QUAN HỆ GIA ĐÌNH NGƯỜI TÀY Ở LẠNG SƠN THỜI ĐỔI MỚI

BÊ VĂN HẬU\*  
MAI VĂN HUYỀN\*\*

Từ Đổi mới đến nay, trong bối cảnh của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là dưới tác động của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, đời sống của nhân dân ta, trong đó có cộng đồng người Tày ở Lạng Sơn, đã có những biến đổi rất sâu sắc - không chỉ ở phương diện kinh tế - vật chất, mà cả trong các lĩnh vực thuộc văn hóa tinh thần. Một trong số những biến đổi quan trọng đó là các mối quan hệ trong gia đình. Dựa vào những tư liệu điều tra xã hội học và dân tộc học ở ba xã Yên Trạch (huyện Cao Lộc), Tân Lang (huyện Văn Lãng) và Trấn Ninh (huyện Văn Quan), tỉnh Lạng Sơn vào các tháng 6 và 7 năm 2010, bài viết mong muốn làm sáng tỏ vấn đề đặt ra trên ba phương diện: quan hệ giữa vợ với chồng, giữa cha mẹ với con cái và giữa ông bà với con cháu.

### 1. Quan hệ giữa vợ và chồng

Người Tày nói chung cũng như người Tày ở Lạng Sơn nói riêng đều gọi đơn vị gia đình là “rườn” (nhà), “chang rườn” (trong nhà, trong gia đình), người chủ gia đình được gọi là “chầu rườn”. Gia đình cổ truyền của người Tày là gia đình phụ hệ, trong đó vai trò quyết định thuộc về người chồng, người cha hay người con trai trưởng - họ không chỉ là người làm chủ toàn bộ tài sản, ruộng nương, có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên, mà còn có quyền quyết định mọi công việc trong nhà, cũng như thay mặt gia đình giải quyết các vấn đề liên quan với họ hàng, làng bản.

Do ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo, trong gia đình của người Tày, về nguyên tắc, địa vị của người vợ thấp hơn người chồng - dù trong xã hội của họ từng tồn tại quan niệm “pi nằng tang mẹ thâu”, nghĩa là mẹ chết con dâu trưởng coi như mẹ. Người Tày ở Bình Gia, Lạng Sơn một thời có tục lệ trong nhà nếu chồng chết trước vợ, khi mãn tang được thờ ngay trên bàn thờ tổ tiên; trong khi đó, nếu người vợ chết trước chỉ được thờ riêng ở một góc nhà, khi chồng chết mới được thờ cúng cùng với chồng ở trên bàn thờ của gia đình.

Là một đơn vị kinh tế độc lập nên trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, gia đình truyền thống Tày có sự sắp xếp khá chặt chẽ và phân công lao động theo giới, theo lứa tuổi. Đàn ông đảm đương những công việc nặng nhọc như: cày, bừa, phát nương, làm nhà cửa, chuồng trại gia súc, chế tác công cụ sản xuất, lo tang ma, cưới xin, cúng tế, tiếp khách quý, mua bán gia súc, vay mượn lớn... Phụ nữ thường làm những công việc đỡ nặng nhọc hơn như: cấy hái, làm cỏ, bỏ phân, kiếm củi, chăm lo việc nội trợ, nuôi dạy con cái, kéo sợi, dệt vải, mua bán nhỏ, vay mượn nhỏ, lễ tết người thân theo phong tục... Việc chăn thả gia súc, gia cầm, cắt cỏ thường do người già và trẻ em đảm nhiệm. Tuy nhiên, xã hội người Tày cũng đánh giá rất cao vai trò của những người phụ

\* TS, Viện Xã hội học

\*\* ThS, Infra Thăng Long

nữ đảm đang trong sản xuất, buôn bán, giỏi giang trong việc chăm sóc bố mẹ chồng, anh em chồng (nếu còn ở chung) hoặc lo toan cho gia đình khi chồng đi xa, ốm đau hay mất sớm. Các chuyên gia dân tộc học - những người từng bám sát các bản làng của người Tày thời chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ và cả thời bao cấp khó khăn cho rằng, quan hệ giữa vợ và chồng của người Tày là quan hệ “thuận hòa”, “thủy chung như nhất”. Trong từng gia đình, từng bản người ta hiếm thấy những cãi cọ bất hòa lớn, dẫn đến tình trạng “tan cửa nát nhà”, “chia đàn sẻ ghé”. Nhiều người cho đó là vì trong hôn nhân thời ấy, cha mẹ có tục so số, chọn tuổi hợp nhau cho con cái, lại có sự “môn đăng hộ đối” nhất định giữa hai nhà, nên có sự hòa hợp nhất định giữa hai vợ chồng. Hơn nữa, theo phong tục, chồng bỏ vợ sẽ phải chia cho vợ một phần gia tài và một khoản tiền bồi thường danh dự; vợ bỏ chồng thì phải trả lại toàn bộ số tài sản thách cưới và một phần chi phí đám cưới. Những trường hợp phải li dị là do hai phía có những đức tính mà quan niệm xưa cho là xấu, như chây lười lao động, ngoại tình hoặc không có khả năng sinh con cái để nối dõi tông đường.

Bước sang thời kỳ Đổi mới quan hệ giữa vợ và chồng trong các gia đình người Tày ở Lạng Sơn đã có nhiều thay đổi. Sự thay đổi này là có nguyên nhân của nó, kể cả trên hai bình diện khách quan và chủ quan. Về mặt khách quan, sản xuất gia đình của người Tày cho đến nay vẫn là sản xuất nông nghiệp, nhưng năng suất đã cao hơn và điều quan trọng là trên các mảnh ruộng hoặc nương rẫy, thay cho các hoạt động cơ bắp nặng nhọc xưa kia là các loại máy cày, bừa, bơm nước, lại có các thứ thuốc bảo vệ thực vật, trừ sâu, trừ cỏ. Trong sinh hoạt gia đình, việc nghe đài, xem vô tuyến truyền hình, dùng điện thoại để bàn và di động giúp cho sự hiểu biết của mỗi người tăng lên, quan hệ xã hội được mở rộng. Bên cạnh đấy, việc thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình trong mấy chục năm qua cũng đã cho kết quả là số con của các cặp vợ chồng không còn quá đông đúc như xưa. Theo số liệu điều tra của chúng tôi, ở thời điểm 2009 - 2011, hiếm có cặp vợ chồng người Tày nào, nhất là những cặp tuổi đời từ 30 - 45 có đến 3 - 4 con. Nhiều phụ nữ mới qua tuổi 25 - 27 đã hoàn thành thiên chức sinh nở và khi tuổi ngoài 40 thì con cái họ đã trưởng thành. Một nguyên nhân nữa cũng không kém phần quan trọng, đó là trình độ học vấn của các cặp vợ chồng. Trong số mẫu điều tra được chọn, học vấn trung bình của các cặp vợ chồng đã vượt qua cấp trung học cơ sở, trong đó vợ và chồng chỉ chênh lệch nhau một vài năm tới lớp.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội trên đây dẫn tới một hệ quả tất yếu là vị thế và vai trò người phụ nữ trong gia đình không còn như xưa nữa. Tiếng nói của họ trở nên có trọng lượng hơn. Mọi việc lớn nhỏ trong nhà họ đều có quyền bàn bạc và tham gia ra quyết định. Các đức ông chồng cũng bắt đầu giúp vợ nhiều hơn trong các công việc trông con, nội trợ. Quan sát đời sống gia đình, người ta thấy sự thay đổi này không chỉ dừng lại ở các khuôn mẫu hành vi hay các vai trò của mỗi người, mà còn thấm nhuần sâu xa trong nhận thức chủ quan của họ. Theo những gì mà chúng tôi ghi nhận được, trong nhiều gia đình người Tày hiện nay ở Lạng Sơn, nhất là ở những cặp vợ chồng trẻ, nhìn hình thức bề ngoài thì người chồng vẫn là chủ, là trụ cột, là gia trưởng của gia đình. Tuy nhiên, trong thực tế, nếu người vợ giỏi giang hơn, năng động kinh tế hơn - có khả năng tạo thu nhập

cao hơn, thì họ chẳng những có thể làm chủ gia đình trên phương diện kinh tế mà còn có tiếng nói quan trọng trong nhiều hoạt động khác của gia đình. Điều lý thú là, ở những gia đình như vậy, ông bố và bà mẹ của chồng vẫn rất tự hào và đề cao người con dâu, chứ không tự ái về sự yếu thế của con trai mình - trừ phi người con dâu lãng loạn, coi thường chồng và bá chủ hết mọi việc trong nhà.

Nhưng, như người ta thường nói, tám huân chương nào cũng có mặt trái của nó. Khi người phụ nữ Tày ít nhiều được giải phóng khỏi cuộc sống tù túng và hạn hẹp trong gia đình, họ đã không ngần ngại tham gia vào cuộc sống sôi động ở bên ngoài. Thế là, giống như con chim lần đầu rời xa chiếc tổ của mình, càng bay xa họ càng gặp phải những thứ cam bẫy mà họ không ngờ tới. Trong thời kỳ Đổi mới, nhất là khi nước ta bình thường hóa quan hệ trở lại với Trung Quốc, nhiều người trong các làng bản Tày đã ra các thị trấn, thị tứ làm ăn buôn bán, người nghèo khó ít vốn liếng thì làm cửu vạn, chuyên chở hàng lậu qua các cửa khẩu biên giới. Trong số họ, đã có người vướng phải ma túy, mại dâm, sang Trung Quốc lấy chồng, lừa đảo... làm cho khuynh gia bại sản, rời ly thân, ly dị, gia đình tan nát. Những hiện tượng này người ta không thấy, hoặc hiếm thấy trong các gia đình Tày truyền thống.

## 2. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Trong gia đình truyền thống của người Tày, cha mẹ thường chăm lo cho con hơn cả chăm lo cho chính bản thân mình. Khi con chưa trưởng thành, cha mẹ có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dạy con, cố gắng không để cho con cái đói rách hoặc thất học. Cha mẹ không bắt con làm việc nặng khi nhỏ tuổi, chúng chỉ phải làm các công việc như chăn trâu, gà, vịt, lợn, hái rau vườn, thổi nồi cơm, trông em nhỏ, kể cả khi đã mười lăm mười bảy. Đến tuổi trưởng thành, bọn trẻ mới được bố mẹ lo may sắm cho những bộ quần áo mới như phần thưởng sau một năm lao động vất vả. Xưa kia, khi chưa có trường lớp như bây giờ, để giúp cho con cái nên người, nhiều gia đình còn thuê thầy đến tận nhà dạy chữ cho con. Những gia đình nghèo khó không làm nổi các công việc này, con cái sẽ buồn tủi, xấu hổ với bạn bè cùng trang lứa.

Cũng giống như gia đình Việt, trong gia đình Tày cũng có quan niệm trọng nam kinh nữ - câu nói cửa miệng “nhìn khai chài dự” (nữ bán nam mua) dường như ai cũng biết. Theo quan niệm này, con gái không được quyền thừa kế tài sản của cha mẹ. Tuy nhiên, trong thực tế, các cô gái khi lấy chồng đều được nhận phần của hồi môn - nhà nghèo là vài bộ quần áo, chăn màn; khá hơn thì vòng tay, vòng cổ, khuyên tai; còn nhà giàu thì cho hẳn con trâu hoặc mảnh ruộng nếu con lấy chồng gần nhà, gần bản.

Ngược lại, con cái - kể cả con trai và con gái, con trưởng và con thứ, đều phải đối xử thật tốt đối với cha mẹ. Con trai trưởng hoặc con trai út, tức người ở lại ngôi nhà của cha mẹ, được ưu tiên chia tài sản thừa kế (như ruộng, nương, trâu, bò, rừng tre nứa, vườn cây ăn quả...) nhiều hơn, thì đương nhiên phải có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già. Nhưng những người con còn lại cũng phải có trách nhiệm. Ngay cả con gái đã đi lấy chồng dù xa gần, vào dịp rằm tháng 7, tết Nguyên đán, dứt khoát phải có lễ tết bố mẹ. Trường hợp đặc biệt không về lễ tết được (ốm đau, sinh đẻ, chịu tang bên chồng...) thì

chồng hay các con lớn thay thế. Đồ lễ là gà thiến ngon, vịt béo, rượu gạo, các loại bánh tùy từng tết. Thi thoảng đi chợ phiên, những người lấy chồng gần không quên mua cho bố mẹ đồng quà tấm bánh.

Khi cha mẹ qua đời, việc hiếu là vô cùng hệ trọng đối với người Tày Lạng Sơn. Tùy từng vùng, từng gia đình, nhưng đám tang nhất thiết phải được tổ chức chu đáo, nghèo khó cũng phải vay mượn để lo liệu. Có trường hợp, để lo được đám tang cho cha mẹ sau nhiều năm con cái vẫn trả nợ không xong, khiến cho gia cảnh rơi vào bần hàn, khốn đốn. Nhưng nếu lo không chu đáo thì chẳng những trong dòng họ người ta lên án, mà làng bản cũng chê cười, khó mà yên được. Trong tang ma, con trai, con gái, dâu, rể phải chịu tang theo phong tục. Sau tang, những người này vẫn phải tiếp tục tuân thủ các nghi thức: nghi thức 100 ngày (pác cừn vắn), nghi thức 1 năm (óc khuốp) và nghi thức 3 năm (óc tang). Sau 3 năm, con gái, con dâu mới thôi đội khăn tang. Lúc này con cái tạm nguôi nỗi đau mất bố mẹ, không khí gia đình trở lại bình thường và vào dịp tết được đốt pháo.

Nhưng cũng như bất kỳ một hiện tượng xã hội nào khác, quan hệ giữa cha mẹ và con cái của người Tày cũng không phải “nhất thành bất biến”. Chưa nói đâu xa, chỉ so với thời bao cấp, người ta thấy mối quan hệ này đã khác đi rất nhiều. Vẫn là việc cha mẹ chăm lo cho con cái, nhưng trước đây là chuyện lo cho con có “com ăn áo mặc”, cao hơn nữa là “com no áo ấm”, thì ngày nay là “com ngon áo đẹp” và nhất là chăm lo cho con cái học hành tấn tới. Số liệu điều tra xã hội học của chúng tôi ở ba xã Yên Trạch, Tân Lang và Trấn Ninh cho thấy, gia đình Tày nào cũng cho con đi học, gái cũng như trai ít nhất là hết trung học cơ sở, một số ít bản đã phổ cập trung học phổ thông. Cùng với việc chăm lo com áo và sự học hành, các bậc cha mẹ ngày nay còn mở rộng vòng tay để con cái thực hiện quyền tự do cá nhân. Hầu hết lớp trẻ ngày nay đều có quyền quyết định trong việc lựa chọn nghề nghiệp hay lựa chọn người bạn đời của mình, trong khi cha mẹ chỉ tham gia góp ý kiến, chứ không còn tình trạng “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” như trước nữa.

Về phía con cái, sự báo hiếu của họ ngày nay đối với cha mẹ không chỉ là lo bát com manh áo hay đồng quà tấm bánh phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già đau yếu, càng không phải là lo làm đám tang cha mẹ thật to và chu đáo, mà chính là sự trưởng thành của họ, sao cho vừa ích nước lợi nhà, làm vẻ vang cho cha mẹ. Thực tế đã chứng minh cho điều đó. Rất nhiều con em trong các gia đình người Tày, trong đó có người Tày ở Lạng Sơn - những người mới ngày nào được cha mẹ chăm lo chuyện ăn học - nay đã trưởng thành, kể cả con trai và con gái. Nhiều người trong số đó trở thành kỹ sư, bác sỹ, sĩ quan công an, quân đội, hay công chức, viên chức nhà nước, làm việc trên khắp mọi miền tổ quốc. Có thể nói, hơn bất kỳ sự báo hiếu nào khác, sự trưởng thành của con cái đã làm hài lòng các bậc cha mẹ.

Tuy nhiên, cũng cần thừa nhận một điều là, bên cạnh những biểu hiện tích cực, tiến bộ như đã nói, thì, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, hiện nay mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình của người Tày cũng đã bộc lộ những bất cập nhất định. Ở phía cha mẹ thì do khát vọng làm giàu

được đánh thức dậy, họ lao đi kiếm tiền bằng mọi giá, nên quên đi trách nhiệm cần phải dạy dỗ, chăm sóc con hàng ngày. Có người ra đi làm ăn, buôn bán xa hàng tháng không về, bỏ lại nhà vợ trẻ chưa đến tuổi trưởng thành. Để bù vào chỗ thiếu hụt về trách nhiệm và tình cảm, họ cho con cái nhiều tiền. Còn phía lũ trẻ thì do không có cha mẹ ở bên cạnh bảo ban, kiểm soát, chúng tự do bỏ học, tụ tập cùng nhau lêu lổng trong làng bản. Những trẻ lớn thì rủ nhau ra thị trấn hay đến các thành phố lớn để ăn chơi. Khi phải nói những tệ nạn như ma túy, mại dâm, đâm thuê chém mướn hủy hoại bản thân và mang lại sự tủi hổ, nhục nhã cho gia đình, cha mẹ. Chỉ kể những hiện tượng bình thường ở đâu cũng gặp - đó là có tiền bố mẹ cho chúng đua nhau mua xe máy, điện thoại di động, các loại quần áo mốt và đắt tiền để chung diện một cách kệch cỡm không phải lối. Nhóm nghiên cứu của chúng tôi đã trực tiếp mục kích nhiều chàng trai Tày mới lớn dùng xe máy chặn trâu ven đường (trước kia người ta chặn trên đồi, rừng), dùng điện thoại di động để hẹn nhau uống rượu hoặc đơn giản chỉ là để cho oai trước mắt mọi người. Mọi quan hệ lỏng lẻo và thiếu trách nhiệm giữa cha mẹ và con cái như thế trước đây chưa hề có.

### 3. Quan hệ giữa ông bà và con cháu

Tục ngữ Tày có câu: “Mạy mì tần mì rác, mác mì tần mì puồng, mường mì khuôn mì chầu, bản mì thẩu mì ké” (Cây có gốc có cành, quả có chùm có buồng, mường có phép có chủ, bản có ông có cha). Câu tục ngữ không chỉ đề cao đạo lý uống nước nhớ nguồn, tôn trọng phép tắc của tiên tổ, mà còn gián tiếp phản ánh qui mô, cấu trúc của gia đình, cũng như mối quan hệ giữa những người cao niên và con cháu trong gia đình Tày truyền thống.

Phải nói rằng, đã từ lâu lắm rồi, mô hình phổ biến của gia đình người Tày là gia đình nhỏ (hạt nhân), gồm có một cặp vợ chồng và con cái chưa trưởng thành của họ. Tuy nhiên, trong các làng bản, không hiếm gặp những gia đình lớn (mở rộng), trong đó có đến hai ba cặp vợ chồng là anh em sống chung với nhau dưới một mái nhà. Đôi khi, ngay cả những gia đình được gọi là “nhỏ”, thì qui mô của nó cũng không hề nhỏ, bởi ở đó ngoài cha mẹ và con cái, còn có ông bà, hoặc các em trai chưa vợ, các em gái chưa chồng. Đáng chú ý là ở một số vùng, trong gia đình còn có cả những cô gái đã lấy chồng, nhưng sau ngày cưới vẫn ở lại chung sống với bố mẹ, anh em cho tới khi sắp sinh đứa con đầu lòng mới về hẳn bên chồng. Còn các anh em trai khi lập gia đình sẽ tách hộ ra ở riêng với số tài sản được phân chia như ruộng nương, trâu bò, công cụ sản xuất, thóc gạo, nồi niêu, đĩa bát... nhưng vẫn cư trú gần ngôi nhà cũ của cha mẹ. Trong hoàn cảnh đó, người cha hoặc người ông vẫn là chỗ dựa tinh thần của họ và các vị vẫn có trách nhiệm bao quát chung đối với đám con cháu của mình.

Xuất phát từ đặc điểm trên, những người đã “lên chức” ông bà trong gia đình người Tày vẫn được đặc biệt đề cao và kính trọng, cho dù vai trò “chầu rườn” (chủ nhà) của họ đã nhường cho con cái. Tuy không còn đóng góp sức lao động nhiều, không còn là trụ cột kinh tế, cũng không còn là chủ sở hữu những nguồn tài sản có giá trị, nhưng người ông, người bà trong gia đình vẫn được xem là trụ cột tinh thần, là “túi khôn” trong việc xử thế, là một kho kinh nghiệm về sản xuất và kinh doanh, là trọng tài công tâm đối với đám con cháu trong gia đình mở rộng của mình. Chính vì vậy, tùy theo sức khỏe, người



già có quyền được làm theo khả năng và sở thích, sức yếu thì nghỉ ngơi hoàn toàn. Về đãi ngộ vật chất, họ được ăn uống đủ, không để kham khổ, ưu tiên miếng ngon, miếng lạ và có quần áo ấm vào mùa lạnh. Về tinh thần, họ được tham gia chỉ đạo công việc quan trọng trong gia đình, dòng họ, làng bản hoặc được hỏi ý kiến, được tham mưu. Dù đi đâu, làm gì họ cũng được con cháu trong nhà, ngoài xóm thưa gửi lễ phép. Trong đám tiệc, đám cưới, đám ma, lễ thức tín ngưỡng cộng đồng, họ được ngồi ở vị trí tốt, trang trọng và luôn có người mời rước.

Nhưng xã hội luôn trên đường vận động và biến đổi, trong đó có cả sự biến đổi quan hệ giữa những người cao niên trong nhà và con cháu. Từ ngày Đổi mới đến nay, nhất là từ sau khoán 10, tức là từ khi ruộng đất được giao khoán lâu dài cho các hộ gia đình, thì đời sống của người nông dân đã được cải thiện đáng kể, người nông dân nói chung, cũng như các cụ ông cụ bà trong làng bản nói riêng, không còn rơi vào cảnh đói cơm rách áo. Trong nền kinh tế thị trường đa thành phần, khi con cháu ăn nên làm ra, nhiều cụ còn được ở nhà cao cửa rộng, được con cháu mời đi tham quan, du lịch ở nơi này nơi kia. Còn nếu tính ở mức sống trung bình, thì hầu như trong nhà cụ nào cũng có sách báo, đài, vô tuyến truyền hình để các cụ giải trí và nghe thời sự. Những ngày có giỗ chạp, tết nhất, các cụ vẫn được sắp ngồi ở cỗ trên, được ưu tiên của ngon vật lạ, được con cháu chào mời, thưa gửi. Đến các mốc tuổi chuyển đoạn trong chu trình đời người, mỗi cụ lại được gia đình, dòng họ kết hợp làm các lễ trọng như thượng thọ, đại thọ. Tuổi càng cao, các cụ càng được cháu con, làng bản và nhà nước kính trọng. Có thể coi đây là sự kế thừa và phát huy các giá trị tinh thần truyền thống trong mối quan hệ giữa những người cao niên và cháu con trong thời kỳ hiện đại.

Thế nhưng, nếu quan tâm để ý, chúng ta dễ dàng nhận ra rằng những gì vừa nêu vẫn không đủ bù đắp lại những điều mà người cao tuổi coi là quý giá đang mỗi ngày lại rơi dần khỏi bàn tay của họ. Nguyên nhân của sự mất mát này nằm ngay trong các cấu trúc, chức năng và văn hóa của gia đình. Cuộc điều tra của chúng tôi ở cả 3 xã Yên Trạch, Tân Lang và Trần Ninh cho thấy, quy mô gia đình ngày nay đang nhỏ lại, số thế hệ trong gia đình vì thế cũng ít đi, con cháu trong nhà lại thường thoát ly nương rẫy đi kiếm sống ở bên ngoài nhiều hơn. Điều này dẫn đến một hệ quả là vị thế bao quát chung cũng như vai trò làm chỗ dựa tinh thần cho con cháu của các cụ bây giờ đã giảm thiểu. Thêm vào đấy, chức năng xã hội hóa con trẻ trong gia đình ngày nay cũng không còn như trước nữa, hệ thống trường lớp trong bản làng từ nhà trẻ, mẫu giáo đến tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đã chia sẻ phần lớn công việc giáo dục cháu con của các cụ. Đây là chưa kể, xã hội càng phát triển, các bộ môn khoa học - kỹ thuật ngày càng mở rộng và chuyên sâu, thì các thế hệ tiếp theo không có mấy ai tìm đến khai thác “túi khôn” và những kinh nghiệm làm ăn và ứng xử mà một đời các cụ đã tích lũy được... Tất cả những điều đó đang làm cho khoảng cách giữa những người cao niên và con cháu cứ mỗi ngày lại nở rộng dần ra. Trước tình cảnh đó, không ít các cụ ông, cụ bà rơi vào trạng thái trầm uất, suốt ngày ngồi nhớ thương một thời đã mất. Đây là điều không mong muốn đối với sự biến đổi quan hệ giữa ông bà và con cháu trong thời kỳ Đổi mới.

## KẾT LUẬN

1. Biến đổi quan hệ gia đình người Tày ở Lạng Sơn là sự biến đổi mạnh mẽ và rất sâu rộng - không chỉ ở quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, mà còn ở quan hệ giữa những người cao tuổi và các thế hệ tiếp theo; không chỉ diễn ra trong đời sống kinh tế - vật chất, mà cả trong các lĩnh vực văn hóa và tinh thần.

2. Sự biến đổi quan hệ gia đình trên đây trước hết bắt nguồn từ sự nghiệp Đổi mới từ năm 1986 của toàn Đảng toàn dân ta, trong đó có sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường; sau nữa bắt nguồn từ quá trình giao lưu văn hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là Lạng Sơn lại có vị trí như cửa ngõ giao thương giữa ta và Trung Quốc.

3. Sự biến đổi quan hệ gia đình thời gian qua đã đem lại cho đời sống gia đình của người Tày có thêm nhiều giá trị mới như tự do cá nhân được tôn trọng, sự bình đẳng giữa nam và nữ, giữa già và trẻ, do đó mỗi người đều có một khoảng không rộng lớn để phát triển. Nhưng ngược lại, sự biến đổi quan hệ gia đình hiện nay cũng kéo theo nó nhiều hệ lụy - người già rơi vào cảnh cô đơn, trẻ em thiếu người chăm sóc, hiện tượng ly thân ly hôn tăng lên, nhiều thanh thiếu niên sa vào ăn chơi đàng điếm, thậm chí vướng phải xì ke, ma túy.

4. Những biến đổi như vừa nêu chứng tỏ gia đình người Tày ngày nay nói chung cũng như gia đình người Tày ở Lạng Sơn nói riêng không còn khép mình trong làng bản, mà đã mở rộng cửa giao lưu cả với trong nước và thế giới. Những mâu thuẫn, xung đột giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, giữa ông bà và con cháu hoàn toàn không mang tính chất đối kháng, đó chỉ là mâu thuẫn, xung đột của quá trình phát triển, để quan hệ gia đình của người Tày chuyển sang một giai đoạn mới, cao hơn.